TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2021
V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Thị Nhã Quyên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Bé Hai.
2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 691/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hồng C, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 105 khóm Mỹ Phú Cù Lao, thị trấn A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh Tâm, sinh năm 1987.

Địa chỉ: số 105 khóm Mỹ Phú Cù Lao, thị trấn A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm chị Phan Thị Hồng C là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị C và anh Tâm chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Tâm không lo làm ăn để chăm lo cuộc sống gia đình mà cờ bạc. Chị C đã nhẫn nhịn, cố gắng

khuyên ngăn nhưng anh Tâm vẫn không thay đổi. Nay chị C nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị C yêu cầu xin ly hôn với anh Tâm.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 20/6/2011 và Huỳnh Tiến Phát, sinh ngày 06/6/2015. Khi ly hôn chị C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai mượn nợ.

Bị đơn là anh Huỳnh Thanh Tâm đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của chị C nhưng không có ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

+ Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao).

+ Giấy CMND và sổ hộ khẩu (Bản photo).

+ Giấy khai sinh con chung (bản sao).

+ Đơn xin xác nhận nơi cư trú của chị Phan Thị Hồng C (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phan Thị Hồng C có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh Huỳnh Thanh Tâm. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"*.

Anh Huỳnh Thanh Tâm là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ ở số 105 khóm Mỹ Phú Cù Lao, thị trấn A, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Huỳnh Thanh Tâm đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tâm là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-DS ngày 23/02/2021, Hội thẩm nhân dân là ông Phạm Phước Tâm. Tuy nhiên do ông Phạm Phước Tâm bận công tác đột xuất nên thay thế Hội thẩm nhân dân là ông Trần Văn Bé Hai. Đương sự có mặt đồng ý về sự thay đổi này và không có yêu

cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị C, anh Tâm chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2011, do đó hôn nhân giữa chị C và anh Tâm là hợp pháp. Chị C cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh, sau đó đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Tâm không lo làm ăn để chăm lo cuộc sống gia đình mà cờ bạc. Chị C đã nhẫn nhịn, cố gắng khuyên ngăn nhưng anh Tâm vẫn không thay đổi.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập anh Huỳnh Thanh Tâm tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh Tâm vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị C. Xét thấy giữa chị C và anh Tâm không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân của anh, chị không đạt được. Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh Tâm là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị C và anh Tâm đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị C.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 20/6/2011 và Huỳnh Tiến Phát, sinh ngày 06/6/2015. Khi ly hôn chị C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con chung cho chị C hay cho anh Tâm nuôi dưỡng là cần xem xét về điều kiện, quyền lợi mọi mặt của con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị C có yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng nuôi con. Anh Tâm vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày. Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con* ".

Xét thấy từ khi chị C, anh Tâm xảy ra mâu thuẫn đến nay, chị C là người trực tiếp chăm sóc con chung. Bên cạnh đó, theo văn bản ghi ý kiến của cháu Trân thì cháu Trân có nguyện vọng được sống với chị C. Do đó để con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 20/6/2011 và Huỳnh Tiến Phát, sinh ngày 06/6/2015 cho chị C được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Tâm không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tâm có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Chị C trình bày không có, không yêu cầu giải quyết; anh Tâm không có ý kiến về phần tài sản chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị C trình bày vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ nên không yêu cầu giải quyết; anh Tâm không có ý kiến đối với phần nợ chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

** Về án phí:*

Chị Phan Thị Hồng C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 226, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Hồng C:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Hồng C được ly hôn với anh Huỳnh Thanh Tâm.

- Về con chung: Chị Phan Thị Hồng C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 20/6/2011 và Huỳnh Tiến Phát, sinh ngày 06/6/2015. Anh Tâm không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không có yêu cầu.

Anh Tâm có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Chị C trình bày không có, không yêu cầu giải quyết; anh Tâm không có ý kiến về phần tài sản chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị C trình bày vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ nên không yêu cầu giải quyết; anh Tâm không có ý kiến đối với phần nợ chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012049 ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy tiền án phí chị C đã nộp xong.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- UBND thị trấn A, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thị Nhã Quyên